TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **139**/2026/QĐST-DS	*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 375/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP L1 (L2)**. Địa chỉ trụ sở: Số H, ngõ A đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dường Đình D – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đ1 (Theo quyết định số 4135/2025/QĐ-LPBank.QTRR ngày 21/3/2025 của Tổng Giám đốc L2). Ủy quyền lại cho ông Lê Thành Đ và bà Phan Thị Thanh L - chức vụ: cán bộ Ngân hàng TMCP L1 (Theo văn barn ủy quyền số 457/2025/UQ-LPBank.ĐNA ngày 16/10/2025). Địa chỉ: A N, phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Lê Duy H** – Sinh năm: 2001. Căn cước công dân số: 049201009687 do cục C về TTXH cấp ngày 27/6/2021. Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ hiện tại: K V, tổ A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận nợ: Ông Lê Duy H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP L1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/3/2026 là: 919.980.584 đồng (*Chín trăm mười chín triệu chín trăm tám mươi nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 709.999.781 đồng; Nợ lãi trong hạn: 98.378.765 đồng; Nợ lãi quá hạn, lãi phạt: 28.907.377 đồng; Thẻ tín dụng: 82.694.661 đồng.

- Thời gian và phương thức trả nợ như sau: Trả dứt điểm vào ngày 09/4/2026.

Ông Nguyễn Duy H1 có trách nhiệm thánh toán lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 10/3/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Lê Duy H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là: Xe ô tô con –

SORENTO, nhãn hiệu KIA, số máy D4HEMH287419, số khung RNYRG52D8NC245465, Biển số 43A-837.36 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 011385 do Phòng C1 – Công an thành phố Đ cấp ngày 17/5/2024, chủ sở hữu ông Lê Duy H được xử lý theo Điều 299, 303 của BLDS 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 19.799.708 đồng (Mười chín triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm lẻ tám đồng) các bên đương sự thỏa thuận ông Lê Duy H phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L1 (L2) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.077.937 đồng (Mười chín triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng) theo biên thu số 0005243 ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) các bên đương sự thỏa thuận ông Lê Duy H phải chịu nộp lại cho Ngân hàng TMCP L1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND Khu vực 2- Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm